

Tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh

Văn Ngọc Sen, Võ Văn Dũng

Trường Đại học Khánh Hòa

Email liên hệ: vovandung@ukh.edu.vn

Tóm tắt: Mục tiêu của bài viết là phân tích cơ sở hình thành và giá trị của tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. Giả thuyết nghiên cứu đặt ra là liệu việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo có thể trở thành động lực quan trọng để thúc đẩy đất nước phát triển trong kỷ nguyên vươn mình hay không? Để đạt được mục tiêu và giả thuyết đặt ra, bài viết sẽ tập trung làm rõ các nội dung như: cơ sở lý thuyết, cơ sở hình thành; các biểu hiện của tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh; rút ra các giá trị.

Từ khóa: tinh thần, tự cường dân tộc, tư tưởng, Hồ Chí Minh.

The Spirit of National Self-Reliance in Ho Chi Minh's Thought

Abstract: This article aims to analyze the formation and value of the spirit of national self-reliance in Ho Chi Minh's thought. The research hypothesis is whether research and creative application of this spirit can serve as a key driving force for national development in the era of nation's rise. To achieve the stated objectives and test the hypothesis, the article focuses on clarifying the following aspects: the theoretical foundation, the basis of formation, and the manifestations of the spirit of national self-reliance in Ho Chi Minh's, as well as its practical value. The main research methods used in this article include document analysis and synthesis, as well as logical and historical approaches to comprehensively and scientifically investigate the subject.

Keywords: spirit, national self-reliance, thought, Ho Chi Minh.

Ngày nhận bài: 20/7/2025; **Ngày phản biện:** 02/8/2025; **Ngày duyệt đăng:** 10/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, mỗi quốc gia muốn khẳng định vị thế và phát triển bền vững đều phải dựa vào nội lực, đặc biệt là tinh thần tự cường dân tộc. Tự cường dân tộc không chỉ là động lực nội sinh quan trọng mà còn là thước đo về uy tín dân tộc trên thế giới, nhằm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và đóng góp vào việc gìn giữ hòa bình thế giới. Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần tự cường dân tộc được thể hiện nhất quán, sâu sắc và toàn diện thông qua các giá trị cốt lõi như ý chí độc lập – tự do, khát vọng vươn lên làm chủ vận mệnh đất nước. Tư tưởng này không chỉ phù hợp trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn mang giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong sự nghiệp đổi mới đất nước giai đoạn hiện nay. Chính vì vậy, việc nghiên cứu tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh là cần thiết để làm rõ cơ sở tư tưởng, nền tảng triết học cho con đường phát triển bền vững của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình.

2. Khái quát về tinh thần tự cường dân tộc

Tinh thần tự cường dân tộc dưới góc nhìn lịch sử triết học không chỉ là một hệ giá trị của một cộng đồng người mà còn là sự phản ánh sự đoàn kết để phát huy tối đa tiềm lực nội sinh ở tất cả các lĩnh vực. Trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chúng tôi cho rằng tinh thần tự cường dân tộc thể hiện ý chí độc lập, sự tự chủ và khả năng vượt qua mọi khó khăn bằng chính nội lực của dân tộc. Quá trình phát triển đất nước, tinh thần tự cường có vai trò hết sức quan trọng và mang tính quyết định trong những thời khắc ngoặt của lịch sử. Động lực bên trong chính là sức mạnh để giúp dân tộc Việt Nam chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược trong lịch sử. Một quốc gia muốn bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững thì không thể chỉ trông cậy vào nguồn lực bên ngoài mà cần phát huy tối đa sức mạnh nội lực, đó là tinh thần yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc, khát vọng vươn lên.

Tinh thần tự cường dân tộc có mối quan hệ chặt chẽ với tinh thần độc lập, tự chủ và khát vọng vươn lên. Tự cường dân tộc là không khuất phục trước những khó khăn, thách thức mà còn

thể hiện năng lực vươn lên làm chủ vận mệnh dân tộc trong mọi hoàn cảnh. Độc lập, tự chủ là điều kiện để khẳng định vị thế đất nước; khát vọng vươn lên là động lực để dân tộc không ngừng đổi mới, sáng tạo và hội nhập một cách chủ động. Ba yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau, gắn bó với nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất, đa dạng. Tất cả đều thể hiện cho bản lĩnh và năng lực tự bảo vệ, tự phát triển của một đất nước có chủ quyền.

3. Quan điểm Hồ Chí Minh về tinh thần tự cường dân tộc

Quan điểm của Hồ Chí Minh về tinh thần tự cường dân tộc được thể hiện rõ trong quan điểm về con người. Theo Người, con người là chủ thể, là trung tâm của sự nghiệp cách mạng và xây dựng đất nước. Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ... cuốn trôi mọi nguy hiểm, khó khăn” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.38). Tinh yêu nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là cảm xúc mà là hành động, là sức mạnh tinh thần thúc đẩy dân tộc đứng lên tự cứu lấy mình, giành lại quyền độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn tự cường dân tộc phải bắt đầu từ tinh thần yêu nước. Yêu nước chính là nguồn lực nội sinh to lớn, làm nên chiến thắng của dân tộc trước các thế lực xâm lược hùng mạnh. Người nhấn mạnh: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.534). Trong mọi hoàn cảnh lịch sử khó khăn và khốc liệt, Người luôn tin tưởng vào bản lĩnh kiên cường, ý chí sắt đá của con người Việt Nam. Người viết: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.534). Lời kêu gọi không chỉ là lời hiệu triệu mà còn là sự khẳng định về sức mạnh tinh thần của dân tộc Việt Nam luôn dũng cảm, không khuất phục, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào vẫn quyết tâm đứng lên để làm chủ vận mệnh của đất nước.

Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao đức tính lao động chăm chỉ, cần cù, chịu thương, chịu khó của người Việt Nam. Người xem đây là nhân tố quan trọng để có thể tự lực, tự cường dân tộc. Để tự cường dân tộc cần phải tiến hành “tiết kiệm cốt là để giúp vào việc tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10, tr.485). Nếu như tăng gia sản xuất là điều kiện để tự lực thì thực hành tiết kiệm là để có nguồn lực để tự cường dân tộc. Trong lời kêu gọi thi đua ái quốc năm 1948, Người nêu rõ: “Mỗi người dân Việt Nam, bất kể già, trẻ, gái, trai; bất kể giàu, nghèo, lớn, nhỏ đều cần phải trở nên một chiến sĩ đấu tranh trên các mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.556). Quan điểm này thể hiện tinh thần tự cường dân tộc bằng hành động cụ thể, được thực hiện trong đời sống hàng ngày ở mỗi con người. Các hành động này không thực hiện một cách rập khuôn mà phải luôn sáng tạo. Hồ Chí Minh luôn yêu cầu cán bộ và nhân dân phải luôn chủ động, linh hoạt trong mọi công việc. “Cách làm việc, phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.117). Rõ ràng, để tự cường dân tộc đòi hỏi mọi người dân cần phải đồng sức, đồng lòng để xây dựng một đất nước Việt Nam ngày càng giàu đẹp.

Tự cường dân tộc là nguyên tắc không thể thay thế. Có thể nói rằng, tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh là sự kết tinh giữa truyền thống yêu nước, thương nòi; triết lý hành động cách mạng và khát vọng vươn lên. Quan điểm “không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã trở thành mục tiêu, phương châm hành động cho sự đấu tranh của cả dân tộc. Quan điểm này lần đầu tiên được Hồ Chí Minh nhắc đến trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1966. Đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ sự nghiệp hoạt động cách mạng của Người. Tuyên ngôn cũng khẳng định rằng: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.3). Quan điểm này đã xác lập nền tảng tư tưởng cho hành động cách mạng cho toàn đảng, toàn quân, toàn dân, thể hiện rõ nét ý chí, quyết tâm thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường dân tộc. Chỉ có tự lực, tự cường mới là con đường đúng đắn nhất, duy nhất để bảo vệ và giữ vững độc lập. Vì vậy, mỗi người dân cần phải là một chủ thể tích cực, chủ động tham gia vào các công việc của mình để cụ thể hóa tinh thần tự lực, tự cường.

Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh rằng, độc lập không chỉ là một quan điểm chính trị, lãnh thổ, mà còn là sự giải phóng con người trên tất cả các mặt. “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.64). Quan điểm này mang đậm tính nhân văn và cũng là biểu hiện rõ nét của tinh thần tự cường dân tộc. Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do của mỗi con người, họ phải được làm chủ đời sống của chính mình. Tự cường dân tộc là tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính. Tuy nhiên, cũng cần phải giữ vững tinh thần đoàn kết quốc tế trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, bình đẳng, có lý, có tình.

Tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh gắn liền với chủ quyền quốc gia và các giá trị văn hóa. Ba yếu tố then chốt trong quan điểm này đó là chủ quyền dân tộc, bản sắc văn hóa và trí tuệ con người Việt Nam. Ba yếu tố này là trụ cột làm nên sức sống mãnh liệt để khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đây không chỉ là quan điểm chiến lược về xây dựng đất nước, mà còn chứa đựng cách nhìn sâu sắc mang tính triết học về vai trò của con người và văn hóa dân tộc trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các yếu tố này không tách rời nhau mà gắn bó hữu cơ, tạo nên tinh thần tự lực, tự cường dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định rõ ràng rằng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia là điều kiện tiên quyết để tự cường dân tộc. “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.3). Chủ quyền được đề cập ở đây không chỉ dừng lại ở chủ quyền lãnh thổ mà còn xa hơn là quyền làm chủ nhà nước của nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng văn hóa có vai trò, vị trí vô cùng quan trọng đối với mỗi dân tộc. Văn hóa được xem là một trong những nội lực vững chắc giúp dân tộc không bị đồng hóa, không bị lệ thuộc và không bị khuất phục trước mọi khó khăn, thử thách. Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là bản sắc dân tộc; là thành lũy kiên cố để giữ vững độc lập và phát triển bền vững. Để giữ vững được thành lũy đó đòi hỏi con người phải có trí tuệ. Người căn dặn: “Ngày nay, các dân tộc anh em chúng ta muốn tiến bộ, muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau như anh em một nhà” (Hồ Chí Minh, 2011, t.9, tr.375). Con người có trí tuệ là con người biết đoàn kết, biết tổ chức để thực hiện đúng đắn các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Người đặt trọn niềm tin vào khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của người Việt Nam. Ngay từ những ngày đầu thành lập nước năm 1945, Người đã khẳng định: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.7), vì thế cần phải phát động phong trào bình dân học vụ. Hồ Chí Minh đã xem việc khai mở dân trí cho toàn dân là chiếc chìa khóa vạn năng để mở mọi cánh cửa. Hưởng ứng phong trào này, người dân đã quyết tâm học để biết, học để làm việc và học để cùng chung sống.

Tinh thần tự cường dân tộc là sự kết hợp giữa nội lực và ngoại lực. Trong đó, sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh giữ vai trò quyết định, còn sức mạnh thời đại là nguồn lực ngoại sinh sẽ góp phần làm cho sức mạnh dân tộc được tăng lên. Trong di sản của Hồ Chí Minh, tinh thần tự cường dân tộc là một giá trị xuyên suốt và được thể hiện rõ nét trong đường lối cách mạng, chính sách đối nội, đối ngoại. Muốn đất nước được hoàn toàn độc lập thì phải dựa vào sức của chính mình. Vì thế, trong Chỉ thị toàn dân kháng chiến ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ rõ đây là cuộc chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ. Quan điểm này khẳng định sức mạnh của dân tộc nằm ở nội lực, tức là ý chí, nghị lực, lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của nhân dân. Trong lời kêu gọi thi đua ái quốc năm 1948, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và ý chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.558). Tự lực ở đây không phải là tồn tại biệt lập mà là phát huy tối đa nội sinh ở tất cả các lĩnh vực. Vì thế, vận mệnh đất nước phải do chính nhân dân ta quyết định chứ không thể trông chờ, phụ thuộc vào sự giúp đỡ đơn thuần từ bên ngoài. Trong lời kêu gọi tuần lễ vàng năm 1945, Người khẳng định rằng: “Mỗi một người dân phải hiểu: có tự lập mới độc lập, có tự cường, mới tự do” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.553). Tự lực, tự cường dân tộc không phải là lựa chọn tình thế mà

đó là nguyên tắc bất biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, sức mạnh nội sinh cần phải được kết hợp với sức mạnh ngoại sinh để tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Hồ Chí Minh nhìn nhận cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời khỏi cách mạng thế giới. Người viết: “Cách mạng An Nam cũng là một bộ phận trong cách mạng thế giới (Hồ Chí Minh, 2011, t.2, tr.229). Vì thế, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân thể hiện mối quan hệ mật thiết với các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Việt Nam trở thành một nước độc lập nhưng không đơn độc mà trở thành một mắt xích quan trọng của thế giới. Người cho rằng: “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bị bóc lột và giống người bóc lột. Và cũng chỉ có một tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1, tr.287). Tình hữu ái đây là sự đoàn kết để chung tay giải phóng con người và xây dựng một thế giới vì con người. Sự đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở có tình, có lý, tôn trọng độc lập chủ quyền. Trong Tuyên ngôn độc lập, Người khẳng định không có gì quý hơn độc lập, tự do. Quan điểm này thể hiện lập trường bất biến trong quan hệ quốc tế: Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước nhưng trên cơ sở bình đẳng, độc lập và tôn trọng lẫn nhau. Quan điểm ấy không chỉ là di sản của thời đại mà còn là kim chỉ nam trong quá trình xây dựng một Việt Nam độc lập, tự chủ, hội nhập và phát triển hôm nay.

4. Giá trị tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Có thể khẳng định, tinh thần tự cường dân tộc của Hồ Chí Minh là một bộ phận cốt lõi trong triết lý hành động cách mạng của Người. Nó không chỉ mang giá trị lý luận sâu sắc mà còn có ý nghĩa thực tiễn lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong mọi thời kỳ lịch sử.

Xét về phương diện đóng góp cho hệ thống lý luận, tinh thần tự cường dân tộc không chỉ là biểu hiện của bản lĩnh và ý chí mà còn là một nguyên tắc phương pháp luận thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập tự chủ, với học thuyết Mác – Lênin về phát huy vai trò của nhân dân nhằm tạo nên sức mạnh nội lực bên trong. Đó là sự kết hợp sức mạnh dân tộc, của ý chí và khát vọng độc lập, tự do được hun đúc từ truyền thống hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Quan điểm này là nền tảng lý luận cho đường lối phát triển dựa trên nội lực trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự đóng góp này không chỉ bổ sung, phát triển vào hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin mà còn đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận về phát huy nội lực nhằm thúc đẩy khát vọng vươn lên của dân tộc.

Về mặt thực tiễn, tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành động lực nội sinh hết sức quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước và nhất là giai đoạn hiện nay. Tinh thần ấy tạo nên tảng vững chắc để xây dựng đất nước có khả năng tự chủ về chiến lược, độc lập trong tư duy và bản lĩnh trong hành động. Với quan điểm lợi ích dân tộc là trên hết và trước hết, lợi ích của cá nhân đặt sau lợi ích của tập thể, cái chung phải được ưu tiên. Mọi hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội đều phải lấy lợi ích của dân tộc làm thước đo.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, đặc biệt là dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa các quốc gia diễn ra nhanh chóng và sâu rộng hơn bao giờ hết. Công nghệ số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông toàn cầu đã làm cho thế giới trở nên phẳng hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các giá trị văn hóa ngoại lai len lỏi vào từng góc ngách của đời sống xã hội. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra một nguy cơ hiện hữu: đó là sự mai một, thậm chí là đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, khi các giá trị truyền thống bị thay thế bằng những trào lưu mới, xa lạ với cội nguồn văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh ấy, tinh thần tự cường dân tộc, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chính là tấm lá chắn tư tưởng giúp dân tộc giữ vững lập trường, bảo vệ nền tảng văn hóa dân tộc trước sự xâm lấn của các yếu tố bên ngoài. Sự phát triển bền vững, theo đó, không thể dựa trên sự đánh đổi độc lập, chủ quyền hay sự lệ thuộc vào ngoại lực. Chính vì vậy, trong thời kỳ hội nhập sâu rộng như hiện nay, việc giữ gìn và phát huy tinh thần tự cường dân tộc là điều kiện tiên quyết để Việt Nam phát triển một cách toàn diện mà không bị hòa tan trong dòng chảy toàn cầu hóa. Tự cường dân tộc không chỉ là sự khẳng định bản lĩnh mà còn là con đường duy nhất để đất nước giữ vững bản sắc, độc lập và vươn lên mạnh mẽ trong thời đại mới.

Tinh thần tự cường dân tộc góp phần nuôi dưỡng tâm thế tích cực, chủ động và sáng tạo trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh không chỉ là một phương tiện tư tưởng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn là ngọn đuốc soi đường cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Tinh thần này đã khẳng định niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đối với nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó, nó còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc giáo dục thế hệ trẻ hiện nay. Nó được coi đó là kim chỉ nam trong chiến lược “trồng người”. Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường toàn cầu làm xuất hiện nguy cơ suy giảm lý tưởng sống, nhạt phai bản sắc dân tộc. Việc giáo dục lý tưởng cách mạng, khơi dậy tinh thần tự lực, tự chủ trong thế hệ trẻ trở thành nhiệm vụ trọng yếu. Vì vậy, “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15, tr.622). Thế hệ trẻ không chỉ là chủ nhân tương lai của đất nước mà còn là lực lượng tiên phong trong công cuộc đổi mới. Vì thế, cần phải khơi dậy tinh thần tự cường dân tộc ở tất cả người dân, đây là một hệ giá trị cốt lõi trong hệ thống giáo dục quốc dân. Hệ giá trị này giúp người học hình thành bản lĩnh, khả năng vượt khó, tinh thần dẫn thân. Để làm được điều đó cần phải đào tạo con người phát triển toàn diện cả về trí, văn, thể, mỹ. Tinh thần tự cường không chỉ là nội dung giáo dục mà còn là phương pháp giáo dục, nhằm tạo ra con người có đủ khả năng làm chủ tri thức, vững kỹ năng, tự tin hội nhập.

Đối với Việt Nam hiện nay, là một giai đoạn lịch sử mang tính bước ngoặt quan trọng. Cả nước đang tập trung tinh giản bộ máy nhà nước để chuẩn bị hành trang và tâm thế bước vào kỷ nguyên mới- kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Quá trình này sẽ mở ra nhiều cơ hội mới nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức đặt ra. Để biến thách thức thành cơ hội thì việc nâng cao tinh thần tự cường càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Nó không chỉ là yêu cầu về bảo vệ độc lập, chủ quyền mà còn là nền tảng để phát triển kinh tế- xã hội. Vì vậy, việc nhận thức rõ và phát huy tinh thần tự cường dân tộc là nhiệm vụ không chỉ của riêng ai, mà đó là nhiệm vụ mang tầm chiến lược lâu dài của cả dân tộc Việt Nam.

5. Kết luận

Trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh, tinh thần tự cường dân tộc là một trong những bộ phận cốt lõi trong triết lý hành động cách mạng của Người. Tinh thần ấy không chỉ phản ánh chiều sâu tư duy lý luận mà còn mang giá trị thực tiễn to lớn và lâu dài trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước qua mọi thời kỳ lịch sử. Xét về mặt lý luận, tinh thần tự cường dân tộc không đơn thuần là biểu hiện của ý chí, nghị lực và bản lĩnh dân tộc, mà còn là một nguyên tắc phương pháp luận duy vật biện chứng. Nó thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước truyền thống, tinh thần độc lập tự chủ với học thuyết Mác – Lênin về vai trò của nhân dân như một nguồn sức mạnh nội sinh. Chính sự kết hợp đó đã hình thành nên một lập trường kiên định, một định hướng tư tưởng xuyên suốt trong hành trình cách mạng Việt Nam. Đó là luôn tự lực, tự chủ, dựa vào nội lực của chính mình để vươn lên.

Không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ đất nước mà tinh thần tự cường dân tộc còn là ngọn lửa nuôi dưỡng tâm thế tích cực, chủ động và sáng tạo trong thời kỳ đất nước vươn mình hội nhập. Để đưa đất nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới, mỗi người dân, mỗi tổ chức, mỗi ngành, mỗi lĩnh vực đều phải khơi dậy nội lực, phát huy trí tuệ, bản lĩnh và sức sáng tạo. Toàn dân cần đồng tâm hiệp lực, xây dựng một xã hội phát triển toàn diện, không bị hòa tan trong dòng chảy toàn cầu hóa nhưng vẫn cởi mở, giao lưu cùng thế giới trên nền tảng vững chắc của bản sắc dân tộc. Tinh thần tự cường dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là phương tiện tư tưởng của cuộc đấu tranh giành độc lập mà còn là kim chỉ nam trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và con người Việt Nam. Tinh thần ấy khơi dậy niềm tin, ý chí và khát vọng về một đất nước hùng cường, hạnh phúc; đồng thời, có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 1, 2, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 15*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.